

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135/2020/KDTM - PT.**

Ngày : 10/8/2020

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng xây dựng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thuý Hạnh

Bà Ngô Tuyết Băng

Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Trần Chí Thành - KSV

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 167/2020/TLPT - KDTM ngày 2 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp: Hợp đồng xây dựng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 23/2019/ KDTM – ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐA bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 195/2020/QĐPT - KDTM ngày 18 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 354/2020/QĐPT ngày 13/7/2020 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL (Gọi tắt là Công ty TL)

Trụ sở: Thôn HĐ, thị trấn TĐ, huyện BV, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Văn L – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Văn Ch – Phó giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 49/UQ-TL ngày 08/10/2018)

Bị đơn: Công ty Cổ phần SXCKXD CNC (Gọi tắt là Công ty CNC)

Trụ sở theo đăng ký kinh doanh: Lô 66, xóm M , thôn DN, xã ML, huyện ĐA , Hà Nội

Văn phòng hiện nay : Số 59, ngõ 529 Ngô Gia Tự, tổ 22, phường TT , Quận LB , Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Q – Giám đốc

Ông Ch có mặt, bà Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Công ty TNHH Vàng bạc và thương mại dịch vụ TL do ông Phùng Văn Ch đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/4/2017, Công ty TL và Công ty CNC ký kết Hợp đồng kinh tế số 1504/2017/HĐKT-TL-CNC (gọi tắt là hợp đồng số 1504) với nội dung: Công ty TL giao cho Công ty CNC thi công kết cấu thép và tôn mái cho Công ty TL tại thị xã Sơn Tây. Về nội dung cụ thể của hợp đồng: Giá trị hợp đồng tạm tính là 566.184.761 đồng; Thời gian thực hiện kể từ ngày Công ty CNC nhận được tiền tạm ứng của Công ty TL và thời gian kết thúc sau 45 ngày kể từ ngày bắt đầu; Thanh toán 30% giá trị hợp đồng tương ứng 170 triệu đồng sau khi ký hợp đồng, thanh toán 40% giá trị hợp đồng sau khi nghiệm thu phần khung kết cấu thép, thanh toán phần giá trị còn lại sau khi thi công xong và nghiệm thu.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TL đã thực hiện các điều khoản thỏa thuận giữa hai bên. Ngày 17/5/2017, Công ty TL đã chuyển cho Công ty CNC số tiền tạm ứng là 170 triệu đồng theo giấy nộp tiền mặt ngày 17/5/2017 với nội dung: Người thụ hưởng: Ông Trần Nhật H, nội dung là: Nộp tiền TL trả tiền hàng. Do ông Trần Nhật H thời điểm đó làm giám đốc Công ty CNC yêu cầu Công ty TL chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của cá nhân ông H nên Công ty TL đã thực hiện việc chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của ông Trần Nhật H và đã được kế toán trưởng Công ty CNC tại thời điểm đó là ông Chu Việt H1 xác nhận bằng văn bản.

Ngay sau khi Công ty TL chuyển tiền thì Công ty CNC không thực hiện nghĩa vụ thi công theo hợp đồng đã ký kết, cụ thể Công ty CNC không thực hiện bất kỳ hạng mục nào theo thỏa thuận.

Vì vậy, Công ty TL khởi kiện yêu cầu Công ty CNC thanh toán trả Công ty TL số tiền 170 triệu đồng đã chuyển khoản và bồi thường thiệt hại số tiền 20 triệu đồng là tiền Công ty CNC không thực hiện hợp đồng nên Công ty TL phải thuê các đơn vị khác thi công. Tổng cộng số tiền Công ty TL buộc Công ty CNC thanh toán là 190 triệu đồng.

Tại biên bản ghi lời khai tại Tòa án, ông Trần Nhật H (Người đại diện theo pháp luật của Công ty tại thời điểm ký hợp đồng) trình bày:

Trước ngày 27/3/2019, ông H là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty CNC, từ ngày 27/3/2019 bà Nguyễn Thúy Q là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Công ty CNC. Hiện nay, ông H là cổ đông của Công ty CNC. Ông H công nhận ngày 15/04/2017 Công ty CNC, Công ty TL ký hợp đồng kinh tế số 1504 với nội dung như Công ty TL trình bày là đúng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng Công ty CNC đã thi công xong một số hạng mục lắp dựng bulong móng, di chuyển cầu thang. Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty TL chưa thanh toán bất kỳ một khoản tiền nào cho Công ty CNC theo hợp đồng số 1504. Về số tiền 170 triệu đồng là tiền Công ty TL chuyển cho cá nhân ông H để thanh toán tiền thiết kế công trình, không phải tiền thanh toán theo hợp đồng số 1504. Ông Chu Việt H1 không phải là người đại diện theo pháp luật của Công ty và không được ủy quyền để làm việc với Công ty Tiên Lực. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông H đề nghị Tòa án căn cứ vào các nội dung của hợp đồng để giải quyết theo quy định của pháp luật. Về số tiền 170 triệu đồng ông H đã nhận của Công ty TL là số tiền Công ty TL thanh toán tiền thiết kế của cá nhân ông Hoàng, không liên quan gì đến hợp đồng kinh tế số 1504 nên ông H không yêu cầu tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đại diện theo pháp luật của Công ty CNC do bà Nguyễn Thúy Quỳnh trình bày: Thời điểm ký kết Hợp đồng số 1504 bà Q chưa làm việc tại Công ty nên không nắm được nội dung cụ thể. Bà Q nhất trí với trình bày của ông Trần Nhật H và đề nghị Tòa án căn cứ vào ý kiến của ông Trần Nhật H để giải quyết vụ án.

Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 23/2019/ KDTM – ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐA đã quyết định như sau :

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TL đối với Công ty CNC về việc yêu cầu trả lại 170 đồng và bồi thường thiệt hại 20 triệu đồng theo hợp đồng kinh tế số 1504. Công ty TL có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết số tiền 170 triệu đồng đã chuyển vào tài khoản cá nhân của ông Trần Nhật H bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

2. Về án phí: Công ty TL phải chịu 9.500.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự

- **Sau khi xét xử sơ thẩm :** Không đồng ý bản án sơ thẩm, Công ty TL kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm :

- Công ty TL giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo đề nghị buộc Công ty CNC phải thanh toán trả cho Công ty TL số tiền tạm ứng 170 triệu đồng và bồi thường thiệt hại cho Công ty TL số tiền 20 triệu đồng do Công ty TL phải thuê đơn vị khác thi công.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung : Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Công ty TL Công ty CNC ký kết Hợp đồng kinh tế số 1504/2017/HĐKT-TL-CNC về việc thi công xây dựng công trình, hai bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện phù hợp pháp luật nên phát sinh hiệu lực. Công ty TL đã chuyển cho Công ty CNC số tiền tạm ứng 170.000.000đ. Ông H – Giám đốc Công ty CNC cho rằng số tiền 170.000.000đ là tiền thiết kế nhưng ông H không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận. Công ty TL không có tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000đ nên không được chấp nhận. Từ những phân tích trên căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện , yêu cầu kháng cáo của Công ty Tiến Lực, buộc Công ty CNC phải trả cho Công ty TL số tiền 170.000.000đ, không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường số tiền 20.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- **Về thủ tục tố tụng :** Đơn kháng cáo của Công ty TL trong thời hạn luật định và hợp lệ.

Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với Công ty CNC, và đã mở phiên tòa vào các ngày 13/7/2020, 10/8/2020 nhưng tại phiên tòa hôm nay Công ty CNC vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt Công ty CNC.

- Về nội dung:

Ngày 15/4/2017, Công ty TL do ông Phùng Văn L – Giám đốc và Công ty CNC do ông Trần Nhật H – Giám đốc ký kết Hợp đồng kinh tế số 1504/2017/HĐKT-TL-CNC với nội dung: Công ty TL giao cho Công ty CNC thi công kết cấu thép và tôn mái cho Công ty TL tại thị xã Sơn Tây. Thấy rằng hai bên ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức Hợp đồng phù hợp với điều 138 Luật xây dựng nên phát sinh hiệu lực.

Tại cấp sơ thẩm ông Trần Nhật H có lời khai cho rằng số tiền 170.000.000 đồng mà Công ty TL chuyển vào tài khoản cá nhân ông H là đúng, nhưng đó là tiền Công ty TL trả tiền thiết kế cho cá nhân ông Hoàng, tuy nhiên ngoài lời khai ông H không có bất kỳ tài liệu nào chứng minh việc giữa ông H và Công ty TL có giao dịch về thiết kế và khoản tiền nêu trên là khoản tiền thiết kế, do vậy lời khai nêu trên của ông H không có căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ vào lời thừa nhận của hai bên và Giấy nộp tiền mặt số 0106 ngày 17/5/2017 đủ cơ sở khẳng định : ngày 17/5/2017 Công ty TL chuyển cho Công ty CNC số tiền 170.000.000 đồng vào tài khoản 15110000503837 đứng tên Trần Nhật H tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam . Sau khi ký kết Hợp đồng kinh tế số 1504/2017/HĐKT-TL-CNC và nhận tạm ứng Công ty CNC không thực hiện những công việc theo Hợp đồng kinh tế số 1504/2017/HĐKT-TL-CNC là vi phạm hợp đồng, do vậy việc Công ty TL khởi kiện yêu cầu Công ty CNC phải trả cho Công ty TL số tiền 170.000.000 đồng là có căn cứ, việc Toà án cấp sơ thẩm cho rằng do Công ty TL chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của ông Trần Nhật H không ghi rõ là chuyển tiền theo Hợp đồng kinh tế số 1504/2017/HĐKT-TL-CNC và không chuyển tiền vào tài khoản của Công ty CNC là vi phạm hợp đồng nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TL là không có căn cứ. Do vậy, chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo, 1 phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Tiến Lực, buộc Công ty CNC phải trả cho Công ty TL số tiền 170.000.000đ

Công ty TL yêu cầu Công ty CNC bồi thường số tiền 20.000.000 đồng do Công ty CNC không thực hiện hợp đồng dẫn đến Công ty TL phải thuê một đơn vị khác là Công ty Cổ phần thép Đông Dương thi công, tuy nhiên Công ty TL không có chứng cứ chứng minh thiệt hại do hành vi trực tiếp của Công ty CNC gây ra, nên không có căn cứ để chấp nhận, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng

của Công ty TL là có căn cứ, do vậy không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nêu trên của Công ty TL .

Từ những phân tích trên, căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty TL sửa bản án sơ thẩm theo hướng trên.

Về án phí: Công ty CNC phải chịu án phí sơ thẩm, Công ty TL phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần không được chấp nhận và không phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ điều 138,141,144,146 Luật xây dựng.

Căn cứ điều 147, điều 148, khoản 2 điều 308, điều 313, 349 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 2 điều 26, Khoản 2 điều 29 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Xử : Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH vàng bạc và thương mại dịch vụ Tiến Lực.

Sửa Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 23/2019/ KDTM – ST ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐA và quyết định như sau :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH vàng bạc và thương mại dịch vụ TL đối với Công ty Cổ phần SXCKXD CNC. Buộc Công ty Cổ phần SXCKXD CNC trả lại số tiền 170.000.000 đồng theo hợp đồng kinh tế số 1504/2017/HĐKT-TL-CNC ngày 15/4/2017 cho Công ty TNHH vàng bạc và thương mại dịch vụ Tiến Lực.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH vàng bạc và thương mại dịch vụ TL đối với Công ty Cổ phần SXCKXD CNC về việc yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, nếu Công ty Cổ phần SXCKXD CNC không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền phải trả thì Công ty Cổ phần SXCKXD CNC còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đến khi thanh toán hết số nợ.

3. Về án phí:

Công ty Cổ phần SXCKXD CNC phải chịu 8.500.000 đồng án phí kinh doanh

thương mại sơ thẩm

Công ty TNHH vàng bạc và thương mại dịch vụ TL phải chịu 1.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 4.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 1991 ngày 27/11/2018, 2.000.000 đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 15022 ngày 11/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA , được trả lại 5.475.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 10/8/2020.

Nơi nhận:

- Tòa án ND huyện ĐA ;
- Viên kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Dương sự.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hồng Hạnh